

Số: 02/CBTT-TCPH

Tp. Thủ Đức, ngày 12 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**  
Mã chứng khoán : PNP  
Trụ sở chính : Khu phố 4, P. Phú Hữu, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM  
Điện thoại : (028) 73073979/62888809  
Người thực hiện CBTT : Bà Trần Thị Việt Hà Chức vụ: Kế toán trưởng  
Loại thông tin công bố:  24 h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

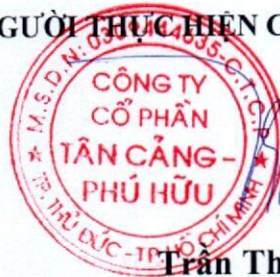
- Báo cáo thường niên Công ty năm 2022
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ Phần Tân Cảng – Phú Hữu ngày 12/04/2022 tại đường dẫn: [www.phuhuuport.com](http://www.phuhuuport.com) .

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Cty.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Trần Thị Việt Hà**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

**MST : 0 3 0 9 4 4 4 6 3 5**

**ĐC: Khu phố 4 – Phường Phú Hữu – Tp.Thủ Đức – Tp.HCM**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2022**

*Tháng 04/2023*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Năm báo cáo: 2022

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN - CẢNG - PHÚ HỮU
- Tên Tiếng Anh: Phu Huu NewPort Corporation
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309444635 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp ngày 22/09/2009 (lần đầu).
- Vốn điều lệ: 161.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Tp. Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08.62888809
- Số fax: 08.62887980
- Website: phuhuuport.com
- Mã số thuế: 0309444635

#### 2. Mã cổ phiếu: PNP

#### 3. Quá trình hình thành và phát triển

##### a. Thành lập:

Công ty cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu được thành lập trên cơ sở hợp tác giữa Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Công ty TNHH Sài Gòn Container, Công ty Cổ Phần Hàng Hải Phú Hải.

Ngày 22/09/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309444635 lần đầu, và đã thay đổi tên Công ty, vốn điều lệ vào ngày 14 tháng 05 năm 2015, để đầu tư xây dựng phát triển khu đất 24ha, việc xây dựng Tân Cảng - Phú Hữu nhằm giảm bớt áp lực lưu lượng tàu ra vào sông Sài Gòn - hiện đang quá tải, đồng thời phù hợp với đề án quy hoạch nhóm cảng số 5 theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và thành phố Hồ Chí Minh.



Giai đoạn từ tháng 06/2007 đến hết tháng 12/2008 Công ty triển khai xây dựng hệ thống cầu cảng, bến bãi, đầu tư trang thiết bị, tuyển dụng, đào tạo CBCNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức chuẩn bị cho việc đưa Cảng kinh doanh khai thác đầu năm 2009.

**b. Các sự kiện khác:**

Tháng 7/2010 Cục Hàng hải và Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền nam đã cấp giấy phép đưa cầu cảng đi vào hoạt động.

Nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao năng suất xếp dỡ Container tại Cảng, Công ty đã đầu tư 03 cầu QC với tổng vốn đầu tư trên 4 triệu USD.

Tháng 9/2015 đến tháng 6/2016 công ty tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác hàng container.

Tháng 7/2016 công ty đã đưa cơ sở hạ tầng mới vào khai thác, đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh hiện có.

Tháng 10/2021 hoàn tất đầu tư 02 cầu RTG đưa vào khai thác.

**4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương, bốc xếp hàng hóa cảng biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần.

- *Địa điểm kinh doanh:*

Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**5.1 Mô hình quản trị:**

Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là **Đại hội đồng cổ đông**.

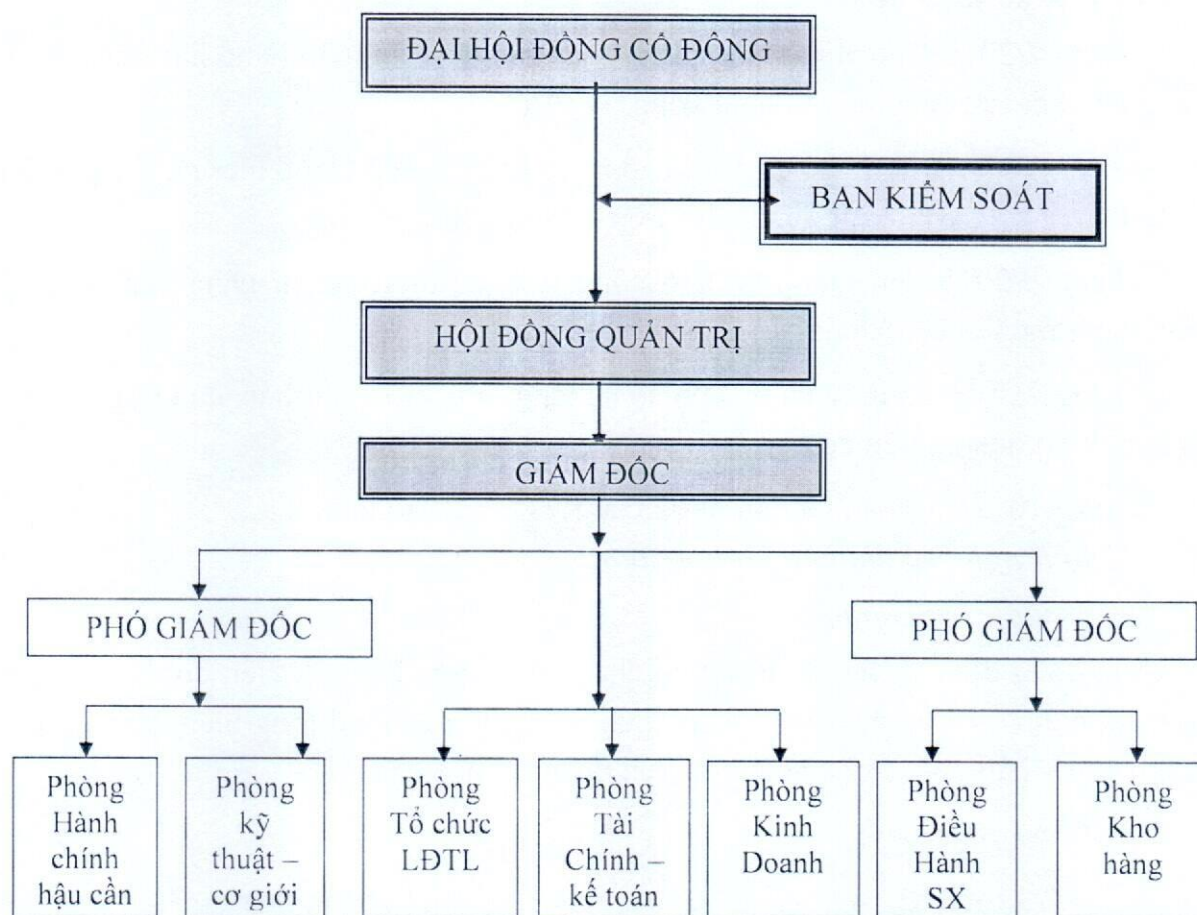
**Hội đồng quản trị** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần Tân Cảng - Phú Hữu. Hội đồng quản trị hiện nay gồm: 5 thành viên.

**Ban kiểm soát** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Ban kiểm soát hiện nay gồm: 3 thành viên.

**Ban giám đốc** do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và đồng thời tổ

chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật. Ban giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

**5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**



**5.3 Các công ty con, công ty liên kết: không có.**

**6. Định hướng phát triển.**

**6.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Hợp tác với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn để khai thác nguồn hàng Container xuất - nhập. Cung cấp dịch vụ vendor cho TCT Tân Cảng Sài Gòn.

Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ cung cấp ngoài chức năng kinh doanh chính là khai thác bến cảng như hiện nay theo hình thức mở rộng hợp tác kinh doanh với các đối tác, đặc biệt là các đối tác kinh doanh trong lĩnh vực logistics, phục vụ đóng rút hàng tại bãi, khai thác kho hàng CFS.

**6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty trong thời gian tới, tập trung vào các vấn đề sau:

Xem xét mở rộng đầu tư nhà kho, bến bãi, trang thiết bị và phương tiện xếp dỡ chuyên dùng hợp lý cho từng giai đoạn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nâng cao chất lượng tuyển dụng và đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh doanh của công ty.

### **6.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

+ Mục tiêu đối với môi trường:

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, Cấp Ủy, Ban Giám đốc công ty thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh niên phát động các phong trào vệ sinh các khu vực do công ty quản lý nhằm tạo ra môi trường xanh, sạch đẹp.

Công tác phòng cháy chữa cháy được chú trọng và đảm bảo được huấn luyện, diễn tập thường xuyên theo định kỳ và theo chuyên đề, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hóa lẫn con người.

Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng, thường xuyên tổ chức huấn luyện chuyên môn, đào tạo và đào tạo lại cho phù hợp với thực tiễn sản xuất; Phân công công việc đúng với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bố, sử dụng hợp lý.

+ Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Công ty luôn duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBCNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của công ty.

Thực hiện các biện pháp bảo vệ và cải thiện môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

## **7. Các rủi ro:**

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của công ty. Chính vì vậy, công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của công ty để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

<b>Các rủi ro</b>	<b>Biện pháp quản lý rủi ro</b>
Mất khách hàng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng/ Hãng tàu để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng;</li><li>- Xem xét mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh tăng/ giảm giá phù hợp trong từng giai đoạn;</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên tục cải tiến quy trình và đưa ra giải pháp dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng;</li> <li>- Phân tích đánh giá nguyên nhân mất khách hàng (nếu có) để rút kinh nghiệm trong việc giữ chân các khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng.</li> </ul>
Những thay đổi về quy định, chính sách từ cơ quan quản lý Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật, phổ biến kịp thời quy định, chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước;</li> <li>- Cử cán bộ, CNV tham dự các khóa huấn luyện, cập nhật, phổ biến kiến thức về Luật, các Hiệp định,... nhằm hiểu và thực hiện đúng, linh hoạt quy định, chính sách, chủ động cân đối, điều chỉnh chính sách của đơn vị.</li> </ul>
Về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết để lập phương án ứng phó;</li> <li>- Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện nước, việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động;</li> <li>- Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định;</li> </ul>
Thay đổi tỷ giá, lãi suất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới;</li> <li>- Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất;</li> <li>- Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ.</li> </ul>
Thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ bộ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng;</li> <li>- Theo dõi, cập nhật, giám sát tình hình công nợ của khách hàng và các khoản chi trả theo quy định;</li> <li>- Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.</li> </ul>

- Mất khách hàng: Tình trạng cung vượt cầu của các cảng biển tại khu vực Cái Mép Thị Vải, và khu vực Cát Lái, đối với hàng container dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Một số cảng có sự chuyển hướng tham gia khai thác hàng bách hóa. Xu hướng này gây ra sự cạnh tranh và áp lực lớn đối với Công ty nhất là các mặt hàng đóng gạo, bột mì.



**Rủi ro về giao thông:** Hiện nay tuyến đường Nguyễn Duy Trinh nối từ Tân Cảng - Phú Hữu ra đường cao tốc và xa lộ Hà Nội vẫn chưa triển khai đầu tư mở rộng. Đồng thời việc hạn chế thời gian từ đường Nguyễn Duy Trinh ra xa lộ Hà Nội là trở ngại lớn đối với hàng hóa ra vào Cảng và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD khai thác tại Tân Cảng Phú Hữu.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2022.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

Năm 2022 đơn vị đã chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm như: hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ. Công tác quản lý đơn vị, xây dựng chính quy từng bước đi vào nền nếp. Giữ vững nguyên tắc trong lãnh đạo, đội ngũ CB, đảng viên đã phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác. Tình hình tư tưởng chung toàn Công ty ổn định, toàn đơn vị đoàn kết thống nhất.

Kết quả kinh doanh năm 2022: tổng doanh thu năm 2022 đạt hơn 341.918 triệu đồng tương đương 99,6% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế công ty tăng 0,4% so với kế hoạch năm 2022 tương đương 51.315 triệu đồng và tăng 1,6% so với cùng kỳ 2021. Năm 2022 tổng số tiền phải nộp ngân sách 20.829 triệu đồng đạt 89,3% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 95,3% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. ROE đạt 18,8%, ROA đạt 11,7%

### BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Kết quả năm 2022	So sánh kết quả năm 2022 với kế hoạch 2022	
					Số tiền	Tăng giảm (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	343.346	341.918	-1.428	0,42
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.086	51.315	229	0,45
3	Thuế TNDN	Triệu đồng	10.217	10.287	70	0,69
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	40.869	41.028	159	0,39
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu	%	11,9%	12%		

## 2. Tổ chức và nhân sự:

## – Danh sách Ban điều hành:

Tính đến 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Văn Thuy	Giám đốc	0	0%
2	Lê Quốc Việt	Phó Giám đốc	3.078	0,019%
3	Võ Xuân Chung	Phó Giám đốc	717	0,004%
4	Trần Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	0	0%

## – Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

**Ông Nguyễn Văn Thuy: Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 01/04/2021)**

Họ và tên : Nguyễn Văn Thuy  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 20/01/1974  
 Nơi sinh : Nam Định  
 Số chứng minh nhân dân : 025314755 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Tp.HCM  
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 16/9 – Đường 49 – P. Bình Trưng Đông –  
 Tp Thủ Đức – Tp HCM  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

## Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
09/1991-05/1994	Binh nhất, chiến sỹ, huấn luyện tân binh, CM KT Vùng 3 Hải Quân
6/1994-01/1997	Hạ sỹ, Học viên trường Trung cấp Kỹ thuật Hải Quân

02/1997-07/2007	Trung úy, Giáo viên máy tàu Trường trung cấp Kỹ thuật Hải Quân
08/2007-07/2013	Đại úy, Tp Kỹ thuật Công ty CP Tân Cảng – Cái Mép
08/2013-06/2016	Thiếu tá, P.Giám đốc Công ty CP Tân Cảng – Cái Mép
07/2016-06/2020	Trung tá, P.Giám đốc Công ty TNHH MTV Tân Cảng Cái Mép Thị Vải
07/2020-03/2021	Trung tá, Giám đốc Công ty CP Tân Cảng – Cái Mép
04/2021-nay	Trung tá, Giám đốc Công ty CP Tân Cảng – Phú Hữu

Chức vụ công tác hiện nay :

+ Giám đốc Công ty Tân Cảng – Phú Hữu

+ Số chứng khoán đại diện sở hữu: 2.595.400 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 16.12%.

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

**Ông Lê Quốc Việt: Phó Giám đốc công ty (tái bổ nhiệm từ tháng 18/10/2021)**

Họ và tên : Lê Quốc Việt

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 27/12/1969

Nơi sinh : Đồng Tháp

Số chứng minh nhân dân : 001069038965 cấp 17/08/2021 do Cục Cảnh sát Quản lý HC về Trật tự xã hội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú : 649/36/2 Điện Biên Phủ, P. 25, Quận Bình Thạnh, HCM.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, kỹ sư cơ khí.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
07/1994-07/2002	Nhân viên Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé

08/2022-07/2018	Phó trưởng phòng Kỹ Thuật – Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
08/2018-10/2018	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Tân Cảng – Phú Hữu
10/2018- đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Tân Cảng – Phú Hữu

Các chức vụ công tác hiện nay:

+ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

+ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 2.423.066 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15.05%

+ Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 3.078 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.019%

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

**Ông Võ Xuân Chung: Phó Giám đốc công ty (được bổ nhiệm từ tháng 01/03/2020)**

Họ và tên : Võ Xuân Chung

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/10/1975

Nơi sinh : Hà Tĩnh

Căn cước công dân : 042075000177 do Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp 13/09/2016

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : 125/18 Đường D1, P.25, Quận Bình Thạnh, HCM.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
02/1992-05/1992	Nhập ngũ; là Học viên trường sơ cấp chuyên môn kỹ thuật Hải quân (B2)
06/1992-03/1993	Học viên trường đào tạo lái xe, Cục ô tô máy kéo, Tổng cục kỹ thuật Bộ Quốc Phòng
04/1993-10/1994	Chiến sỹ phòng Hành chính phía nam, Bộ tham mưu Hải quân

	(B1,H1)
11/1994-05/2011	Chuẩn úy CN, Đại úy CN, Nhân viên TCT Tân Cảng Sài Gòn
06/2011-02/2015	Thượng úy CN, Đại úy CN, Đội phó, đội trưởng Đội xe nâng Phòng cơ giới, Công ty CP Kho vận Tân Cảng
03/2015-05/2015	Đại Úy CN, Đội trưởng đội vận tải Cty CP Kho Vận Tân Cảng
06/2015-12/2016	Đại úy CN, Đội trưởng đội xe đầu kéo , Công ty CP Kho Vận Tân Cảng
01/2017-11/2018	Đại Úy CN, Phó trưởng phòng Kỹ thuật vật tư, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng
12/2018-08/2019	Đại Úy CN, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Tân Cảng Phú Hữu
09/2019-02/2020	Thiếu tá CN, Trưởng phòng Điều hành sản xuất Công ty CP Tân Cảng Phú Hữu
03/2020 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Tân Cảng – Phú Hữu

Các chức vụ công tác hiện nay:

+ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

+ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 717 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

## 2.1 Kế toán trưởng Công ty:

**2.3.1 Bà Trần Thị Việt Hà** : Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ tháng 04/2021)

Họ và tên : Trần Thị Việt Hà

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 04/06/1973

Nơi sinh : Thái Nguyên

Số chứng minh nhân dân : 019173010685 cấp 14/06/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCTTXH

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bạc Liêu

Địa chỉ thường trú : 32/75 Lê Thị Hồng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.HCM.

Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh tế  
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
10/1997 – 03/2021	Nhân viên Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
04/2021 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Tân Cảng – Phú Hữu

Các chức vụ công tác hiện nay:

+ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:

+ Số lượng cổ phần đại diện: không

+ Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Không có**

Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 là 155 người. Thu nhập thực hiện bình quân năm 2022 là 21,03 triệu đồng/tháng.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động luôn được cải thiện và nâng cao. Chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần của người lao động, đồng thời luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm, khám chữa bệnh định kỳ... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự nghiệp phát triển của Công ty.

Chính sách đối với người lao động:

- Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối cơ quan văn phòng).

- Quy định thời gian làm việc:

Lao động làm việc theo giờ hành chính: sáng từ 7h30' đến 11h30', chiều từ 13h00' đến 17h00'.

Đối với lao động trực tiếp sản xuất: chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

- Nghỉ thai sản: cán bộ công nhân viên Công ty được nghỉ thai sản được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản và được hưởng các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội thay lương theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, công ty sẽ trợ cấp thêm 1 tháng tiền lương tối thiểu vùng, 500.000 đồng/ tháng x số tháng nghỉ thai sản theo quy định của Nhà nước.
- Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc thoáng mát, đối với lực lượng lao động trực tiếp công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

### 3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không phát sinh*

### 4. *Tình hình tài chính*

#### a). **Tình hình tài chính:**

Tổng doanh thu năm 2022 đạt hơn 341.918 triệu đồng tương đương 99,6% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế công ty tăng 0,4% so với kế hoạch năm 2022 tương đương 51.315 triệu đồng và tăng 1,6% so với cùng kỳ 2021. EPS năm 2022 đạt 2.548 đồng/CP tăng 1,6% so với năm 2021.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	383.633.216.600	349.424.782.539	-8,9%
Doanh thu thuần	328.659.891.538	339.862.216.493	+3,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.611.263.126	51.331.163.962	+1,4%
Lợi nhuận khác	-100.375.194	-15.969.999	-84,1%
Lợi nhuận trước thuế	50.510.887.932	51.315.193.963	+1,6%
Lợi nhuận sau thuế	40.401.446.501	41.028.511.384	+1,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%	16%	

## b). Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,52	1,94	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,52	1,94	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,38	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,81	0,60	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,86	0,97	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,3%	12,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,1%	18,8%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,5%	11,7%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15,4%	15,1%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## a). Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.100.000 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 16.100.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có.



## b). Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL(%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>				
1	Cổ đông nhà nước	02	13.084.600	130.846.000.000	81,27
2	Cổ đông tổ chức	03	1.963.381	19.633.810.000	12,19
3	Cổ đông cá nhân	297	1.052.019	10.520.190.000	6,54
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>			
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>302</b>	<b>16.100.000</b>	<b>161.000.000.000</b>	<b>100</b>

- Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	7.269.200	45,15
2	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.815.400	36,12
3	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Container Sài Gòn	1.049.581	6,52

## c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tháng 9/2009 công ty thành lập với số vốn đầu tư của chủ sở hữu: 85.350.190.000 đồng
- Tháng 2/2015 Công ty tăng vốn chủ sở hữu lên 161.000.000.000 đồng
- Trong năm 2022 công ty không có thay đổi về vốn chủ sở hữu.

## d). Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

## e). Các chứng khoán khác: không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình.

## b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nhìn chung, tình hình tổ chức cán bộ, nhân sự của công ty trong năm 2022 ổn định, không có nhiều thay đổi. Chất lượng lao động của công ty hiện nay đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện tại. Công ty có chính sách thu hút lao động giỏi và có một quy trình tuyển dụng chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng lao động phục vụ cho mục tiêu phát triển của công ty.

Trong năm 2022 công ty đã tổ chức nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nhằm phát triển kỹ năng cho người lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 đơn vị đã chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm như: hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Công tác quản lý đơn vị, xây dựng chính quy từng bước đi vào nề nếp. Giữ vững nguyên tắc trong lãnh đạo, đội ngũ CB, đảng viên đã phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác. Tình hình tư tưởng chung toàn Công ty ổn định, toàn đơn vị đoàn kết thống nhất.

Trong điều kiện khai thác kinh doanh như trên, Ban lãnh đạo công ty đã cố gắng phát huy năng lực hoạt động sẵn có của công ty để dẫn đưa công ty đi vào khai thác kinh doanh ổn định và phát triển, đảm bảo thu nhập của CBCNV và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về kinh doanh và quản lý tài chính.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%) so với	
					Cùng kỳ	KH 2022
01	Doanh thu	329.531	343.346	341.918	103,8%	99,6%
02	Lợi nhuận trước thuế	50.511	51.086	51.315	101,6%	100,5%
03	Lợi nhuận sau thuế	40.401	40.869	41.028	101,6%	100,4%
04	Nộp ngân sách	10.109	10.217	10.287	101,8%	100,7%

Tổng doanh thu năm 2022 đạt hơn 341.918 triệu đồng tương đương 99,6% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế công ty tăng 0,4% so với kế hoạch năm 2022 tương đương 51.315 triệu đồng và tăng 1,6% so với cùng kỳ 2021. EPS năm 2022 đạt 2.548 đồng/CP tăng 1,6% so với năm 2021.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về giá cả cũng như chất lượng dịch vụ với những doanh nghiệp cùng ngành khai thác cảng và logistics gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của đơn vị. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo kịp thời, sáng suốt của HĐQT,

BGD Công ty, về cơ bản các chính sách điều chỉnh kế hoạch SXKD được thực hiện đúng hướng và phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các chỉ tiêu kinh doanh và đời sống NLĐ.

## 2. Tình hình tài chính :

### a). Tình hình tài sản :

Tổng tài sản Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2022 là 349.424.782.539 đồng giảm 34.208.434.061 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Tài sản ngắn hạn	+ 7.715.569.926 đồng	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	+ 11.961.847.933 đồng	Số dư tính đến ngày 31/12/2022 tăng 11.961.847.933 đồng trong đó: tiền giảm 23.038.152.067 đồng, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tăng 35.000.000.000 đồng.
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	+ 10.000.000.000 đồng	Tăng tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng 10.000.000.000 đồng.
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	- 10.099.367.795 đồng	
Trong đó :		
Phải thu khách hàng	-10.102.523.633 đồng	Phải thu khách hàng TCT Tân Cảng Sài Gòn giảm 9.456.758.908 đồng, khách hàng khác giảm 645.764.725 đồng.
Trả trước cho người bán	-64.686.500 đồng	Trả trước cho người bán giảm 64.686.500 đồng.
Phải thu ngắn hạn khác	+126.156.315 đồng	Các khoản phải thu ngắn hạn khác tăng 126.156.315 đồng.
4. Hàng tồn kho	Không phát sinh	Không phát sinh
5. Tài sản ngắn hạn khác	- 4.146.910.212 đồng	Chi phí trả trước ngắn hạn giảm 148.632.650 đồng, giảm khoản thuế GTGT được khấu trừ 3.998.277.562 đồng.
B. Tài sản dài hạn	-41.924.003.987 đồng	

1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	-41.924.003.987 đồng	
a. Tài sản cố định hữu hình	-41.924.003.987 đồng	
Nguyên giá		
Khấu hao	- 41.560.725.921 đồng	
b. Tài sản cố định thuê tài chính		
c. Tài sản cố định vô hình		
d. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3. Đầu tư bất động sản		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	-363.278.066 đồng	

**b). Tình hình nợ phải trả:**

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2022 là 349.424.782.539 đồng tăng -34.208.434.061 đồng so với đầu năm chủ yếu do các nhân tố sau:

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Nợ phải trả	+40.228.516.686 đồng	
I. Nợ ngắn hạn	-11.693.585.914 đồng	
1. Vay và nợ ngắn hạn	- 4.066.061.980 đồng	
2. Phải trả cho người bán	-11.693.585.914 đồng	
3. Người mua trả tiền trước	-14.258.000 đồng	
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	+3.080.215.657 đồng	
5. Phải trả người lao động	+2.831.225.543 đồng	
6. Chi phí phải trả	+25.000.000 đồng	
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	+ 75.867.154 đồng	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-2.224.050.297 đồng	

II. Nợ dài hạn	-28.534.930.772 đồng	
B. Vốn chủ sở hữu	+6.020.082.625 đồng	
I. Vốn chủ sở hữu	+6.020.082.625 đồng	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
2. Thặng dư vốn cổ phần		
3. Cổ phiếu quỹ		
4. Quỹ đầu tư phát triển	+6.208.278.687 đồng	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	+188.196.062 đồng	

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2022 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên. Công ty chủ trương tăng cường hình thức kiêm nhiệm theo phương châm “một người giỏi một việc, làm tốt nhiều việc” để tăng thu nhập cho người lao động và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp trong cắt giảm chi phí lương, thưởng, tinh giản bộ máy TCBC.

Tăng cường việc giao khoán năng suất theo từng tháng, quý đối với các đơn vị sản xuất để khuyến khích người lao động chủ động sang tạo làm việc khoa học hiệu quả.

Công ty thường xuyên cập nhật các ứng dụng về CNTT với các phần mềm chuyên ngành nhằm đồng bộ và chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV để nâng cao năng suất lao động.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Đầu tư vào các dự án có thời gian thuê, hợp tác dài hạn, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững. Đầu tư các dự án thuộc năng lực cốt lõi của doanh nghiệp như: khai thác cảng, kho bãi, và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động khai thác cảng.

Trước tình hình cạnh tranh khai thác depot, dịch vụ vận tải, logistics, dịch vụ kho bãi...trong khu vực diễn ra ngày càng gay gắt, cùng với sự bất ổn về kinh tế, chính trị, dịch bệnh, thiên tai trên thế giới ảnh hưởng sâu sắc đến kinh tế Việt Nam. TCPH cần nhanh chóng nắm bắt xu thế, yêu cầu của thị trường, đầu tư kịp thời, đón đầu nhu cầu thị trường để phát triển bền vững các ngành nghề dịch vụ mũi nhọn có thế mạnh của Công ty, đặc biệt các dự án trọng điểm của Công ty giao đoạn 2023-2028.

#### a). Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2022:

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến tình hình năm 2023, Ban điều hành Công ty xây dựng Định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	KH năm 2023	% so với TH 2022
1	Tổng doanh thu	341.918.210.928	351.358.417.973	102,8%
2	Tổng chi phí	290.603.016.866	299.817.761.861	103,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	51.315.193.963	51.540.656.112	100,4%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.286.682.579	10.308.131.222	100,2%
5	Lợi nhuận sau thuế	41.028.511.384	41.232.524.890	100,5%

b). Hoạt động đầu tư : không phát sinh

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nhìn chung, tình hình tổ chức cán bộ, nhân sự của công ty trong năm 2022 ổn định, không có nhiều thay đổi. Chất lượng lao động của công ty hiện nay đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện tại. Công ty có chính sách thu hút lao động giỏi và có một quy trình tuyển dụng chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng lao động phục vụ cho mục tiêu phát triển của công ty.

Trong năm 2022 công ty đã tổ chức nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nhằm phát triển kỹ năng cho người lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

a. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Việc giao thông đường bộ vẫn còn hạn chế nên hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tốc độ phát triển cảng biển diễn ra khá nhanh, năng lực thông qua cụm cảng Tp.HCM, nhóm cảng biển số 5 vượt qua nhu cầu của thị trường dẫn đến trình trạng cạnh tranh gay gắt và quyết liệt hơn.

Năm 2022 Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch được giao, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

b. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Ban Giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đề ra là phát triển bền vững, từng bước đưa hoạt động Công ty ngày càng phát triển và đạt kết quả lợi nhuận cao. Ban Giám đốc đã có báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra điều chỉnh về chiến lược khai thác kinh doanh khi nguồn hàng có sự thay đổi.

**c. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :**

Năm 2023 Hội đồng quản trị sẽ bám sát các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ năm tài chính 2022 đã thông qua. Trong quá trình quản lý, HĐQT kết hợp giữa dự báo và tình hình thực tế để định hướng đúng đắn cho hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và đạt được những chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra, đẩy mạnh việc khai thác và đầu tư mở rộng kinh doanh.

**V. Quản trị công ty :**

**1. Hội đồng quản trị**

**Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

**- Thành viên :**

Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên trực tiếp tham gia điều hành và 03 thành viên không điều hành, bao gồm :

Thành viên hội đồng quản trị tham gia điều hành:

- |                       |                                   |
|-----------------------|-----------------------------------|
| + Ông Nguyễn Văn Thuy | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc     |
| + Ông Lê Quốc Việt    | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc |

Thành viên hội đồng quản trị không tham gia điều hành:

- |                        |                 |
|------------------------|-----------------|
| + Ông Đặng Hoài Giang  | Chủ tịch HĐQT   |
| + Ông Nguyễn Ngọc Thảo | Thành viên HĐQT |
| + Ông Ngô Ngọc Khánh   | Thành viên HĐQT |

Thay đổi thành viên HĐQT trong năm

- |                        |   |
|------------------------|---|
| + Ông Nguyễn Năng Toàn | Thành viên HĐQT (miễn nhiệm 20/05/2022) |
| + Ông Ngô Ngọc Khánh   | Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm 20/05/2022)   |

Cơ cấu của Hội đồng quản trị :

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Đặng Hoài Giang	Chủ tịch HĐQT	2.423.067	15,05%
2	Lê Quốc Việt	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	2.423.066	15,05%
3	Nguyễn Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	2.423.067	15,05%
4	Ngô Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT	3.220.000	20%
5	Nguyễn Văn Thụy	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	2.595.400	16,12%

a). Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

b). Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên không trực tiếp điều hành. Năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty có 08 cuộc họp gồm các nội dung như sau:

STT	Phiên họp	Số thành viên dự họp	Nội dung
1	10/03/2022	05	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</li> <li>- Xem xét về việc đề nghị thanh lý 03 căn cầu QC01, QC02, QC03.</li> <li>- Xem xét đề nghị về việc thay đổi công năng sử dụng khu văn phòng cũ để xây mới khu văn phòng mới</li> <li>- Một số vấn đề khác</li> </ul>
2	28/03/2022	05	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để thông qua:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ</li> </ul>



			<p>thường niên năm tài chính 2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuê đơn vị tư vấn tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021</li> </ul>
3	26/04/2022	05	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chương trình và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021</li> </ul>
4	06/06/2022	05	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&amp;C là đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2022.</li> </ul>
5	10/06/2022	05	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục xem xét về việc thanh lý tài sản cố định (Tờ trình số 129/TTr-TCPH ngày 06/06/2022 về bán thanh lý tài sản cố định).</li> <li>- Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021, tỷ lệ và thời gian thanh toán</li> </ul>
6	20/07/2022	05	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương chế độ của người lao động.</li> <li>- Thông qua hệ thống bảng lương chế độ của người quản lý công ty chuyên trách.</li> </ul>
7	16/08/2022	05	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022.</li> <li>- Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đã</li> </ul>

			<p>được kiểm toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chủ trương thực hiện song song hai loại hình dịch vụ đóng/ rút và triển khai thêm dịch vụ nâng/hạ container hàng, rộng phục vụ xuất nhập tàu, salan, giao nhận cho khách hàng (quy hoạch tại block H15 và H19 với diện tích 2000 m<sup>2</sup>, khả năng tiếp nhận 900 teu/lượt).</li> </ul>
8	07/10/2022	05	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <p>Thông qua: “ Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc” của Công ty.</p>

**Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	28/03/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (đính kèm theo tờ trình số 13/TTr-TCPH, ngày 10/01/2022 về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2022)
2	02/NQ-HĐQT	28/03/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua: - Về việc gia hạn và chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021. - Thuê đơn vị tư vấn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021.
3	03/NQ-HĐQT	19/04/2022	Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt: Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của người lao động và Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty
4	04/NQ-HĐQT	19/04/2022	Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt: Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động và Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý công ty

5	05/NQ-HĐQT	26/04/2022	Hội đồng quản trị công ty thống nhất thông qua chương trình và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021
6	06/NQ-HĐQT	06/06/2022	Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2022
7	07/NQ-HĐQT	14/06/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương: 1- Thanh lý 03 cần cẩu bờ QC đã qua sử dụng (ký hiệu: QC01, QC02, QC 03; mã hiệu MITSUI-PACECO, năm sản xuất 1991). Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định.
8	08/NQ-HĐQT	14/06/2022	Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chi trả cổ tức năm tài chính 2022....
9	09/NQ-HĐQT	20/07/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương chế độ Người lao động Công ty
10	10/NQ-HĐQT	20/07/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Hệ thống bảng lương chế độ Người quản lý công ty chuyên trách
11	11/NQ-HĐQT	22/08/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua: 1- Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022; Báo cáo tài chính 6 tháng đã được kiểm toán

12	12/NQ-HĐQT	22/08/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương về thực hiện song song hai loại hình dịch vụ đóng/rút và triển khai thêm dịch vụ nâng/hạ container hàng, rộng phục vụ xuất nhập tàu, salan, giao nhận cho khách hàng (quy hoạch tại block H15 và H19 với diện tích 2000 m <sup>2</sup> , khả năng tiếp nhận 900 teu/lượt)
13	12/NQ-HĐQT	07/10/2022	Hội đồng quản trị công ty thống nhất thông qua Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu

c). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

d). Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban.

e). Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều đã tham gia khóa học về quản trị Công ty.

**2. Ban Kiểm soát :**

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên :

+ Bà Lê Thị Huyền : Trưởng Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).

+ Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc : Thành viên Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).

+ Ông Trần Tất Thắng : Thành viên Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).

- Cơ cấu của Ban kiểm soát :

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Lê Thị Huyền	Trưởng BKS	-	-
2	Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên BKS	389	0,0024%

3	Trần Tất Thắng	Thành viên BKS	-	-
---	----------------	----------------	---	---

## b). Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty có 08 cuộc họp gồm các nội dung như sau:

STT	Phiên họp	Số thành viên dự họp	Nội dung
1	10/03/2022	03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</li> <li>- Xem xét về việc đề nghị thanh lý 03 căn cầu QC01, QC02, QC03.</li> <li>- Xem xét đề nghị về việc thay đổi công năng sử dụng khu văn phòng cũ để xây mới khu văn phòng mới</li> <li>- Một số vấn đề khác</li> </ul>
2	28/03/2022	03	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để thông qua:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021.</li> <li>- Thuê đơn vị tư vấn tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021</li> </ul>
3	26/04/2022	03	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chương trình và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021</li> </ul>
4	06/06/2022	03	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&amp;C là đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2022.</li> </ul>
5			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục xem xét về việc thanh lý tài sản cố định (Tờ trình số 129/TTr-TCPH ngày 06/06/2022 về bán thanh lý tài sản cố định).</li> </ul>

	10/06/2022	03	- Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021, tỷ lệ và thời gian thanh toán
6	20/07/2022	03	<i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương chế độ của người lao động.</li> <li>- Thông qua hệ thống bảng lương chế độ của người quản lý công ty chuyên trách.</li> </ul>
7	16/08/2022	03	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đã được kiểm toán.</li> <li>- Thông qua chủ trương thực hiện song song hai loại hình dịch vụ đóng/ rút và triển khai thêm dịch vụ nâng/hạ container hàng, rộng phục vụ xuất nhập tàu, salan, giao nhận cho khách hàng (quy hoạch tại block H15 và H19 với diện tích 2000 m<sup>2</sup>, khả năng tiếp nhận 900 teu/lượt).</li> </ul>
8	07/10/2022	03	<i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i> Thông qua: “ Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc” của Công ty.

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 như sau :

+ Kiểm soát, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Xem xét Báo tài chính định kỳ hàng tháng, quý, cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn.

+ Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán, về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến kiểm toán viên độc lập. Ban kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022.

+ Ban kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc để nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động các tháng, quý tiếp theo, xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2023. Từ đó, Ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương, thưởng của Ban điều hành: 2.837.627.203 đồng (chi tiết)

+ Ông Nguyễn Văn Thụy – Giám đốc : 821.179.905 đồng

+ Ông Lê Quốc Việt – Phó Giám đốc : 753.381.391 đồng

+ Ông Võ Xuân Chung – Phó Giám đốc : 709.452.523 đồng

+ Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng : 553.613.384 đồng

Thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát: 1.188.686.574 đồng (chi tiết)

STT	Họ Và Tên	Chức danh	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng
1	Đặng Hoài Giang	Chủ tịch HĐQT	132.192.000	28.851.429	161.043.429
2	Nguyễn Ngọc Thảo	TV. HĐQT	132.192.000	23.605.715	155.797.715
3	Lê Quốc Việt	TV. HĐQT	132.192.000		132.192.000
4	Nguyễn Năng Toàn	TV. HĐQT	88.992.000	23.605.715	112.597.715
5	Nguyễn Văn Thụy	TV. HĐQT	131.544.000		131.544.000
6	Ngô Ngọc Khánh	TV. HĐQT	43.200.000	13.770.000	56.970.000
7	Lê Thị Huyền	TB kiểm soát	132.192.000	15.737.143	147.929.143
8	Nguyễn Lê Bảo Quốc	TV. Ban kiểm soát	132.192.000	13.114.286	145.306.286

9	Trần Tất Thắng	TV. Ban kiểm soát	132.192.000	13.114.286	145.306.286
Cộng			1.056.888.000	171.558.256	1.188.686.574

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

**Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng  
Sài Gòn**

Mua dịch vụ	1.321.719.420	974.355.100
Chia cổ tức	9.304.640.000	9.595.410.000

**Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé**

Thuê cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị	50.000.000.000	50.000.000.000
Mua dịch vụ	146.871.201	-
Chia cổ tức	11.630.720.000	11.994.180.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.



**VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán  
Số: 1.0490/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm trước	Năm nay
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	328.659.891.538	339.862.216.493
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		328.659.891.538	339.862.216.493
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	248.545.152.316	256.816.162.471
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		80.114.739.222	83.046.054.022
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	851.224.011	2.054.947.900
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	9.339.275.487	10.029.979.960
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.339.275.487	10.029.979.960
8.	Chi phí bán hàng	25			
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	21.015.424.620	23.739.858.000
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		50.611.263.126	51.331.163.962
11.	Thu nhập khác	31		19.993.905	1.046.436
12.	Chi phí khác	32		120.369.099	17.016.435
13.	Lợi nhuận khác	40		(100.375.194)	(15.969.999)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.510.887.932	51.315.193.963
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	10.109.441.431	10.286.511.384
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.401.446.501	41.028.511.384
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	1.976	1.977
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	1.976	1.977

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đvt : VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>117.559.946.224</b>	<b>109.844.376.298</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>69.152.586.323</b>	<b>57.190.738.390</b>
1.	Tiền	111		9.152.586.323	32.190.738.390
2.	Các khoản tương đương tiền	112		60.000.0000.000	25.000.000.000
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10.000.000.000</b>	
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.000.000.000	
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>38.008.532.986</b>	<b>48.107.900.781</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	36.872.186.041	46.974.709.674
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	423.454.500	488.141.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	827.492.070	701.335.755
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(114.599.625)	(56.285.648)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>			-
1.	Hàng tồn kho	141			-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>398.826.915</b>	<b>4.545.737.127</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	398.826.915	52.157.803
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152			3.998.277.562
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-

5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B-</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>231.864.836.315</b>	<b>273.788.840.302</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>231.864.836.315</b>	<b>273.425.562.236</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	231.864.836.315	273.425.562.236
-	<i>Nguyên giá</i>	222		456.638.079.748	456.638.079.748
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(224.773.243.433)	(183.212.517.512)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-

**Báo cáo thường niên năm 2022**

**Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu**

2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>			<b>363.278.066</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5		363.278.066
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>349.424.782.539</b>	<b>383.633.216.600</b>
	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>131.463.262.871</b>	<b>171.691.779.557</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>60.619.506.886</b>	<b>72.313.092.800</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	13.431.274.326	24.832.798.317
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	11.362.000	25.620.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	4.891.072.828	1.810.857.171
4.	Phải trả người lao động	314	V.10	8.995.696.843	6.164.471.300
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	25.000.000	-
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	491.858.172	415.991.018
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a		

				28.534.930.772	32.600.992.752
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	4.238.311.945	6.462.362.242
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>70.843.755.985</b>	<b>99.378.686.757</b>
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	70.843.755.985	99.378.686.757
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>D</b>					
-	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>217.961.519.668</b>	<b>211.941.437.043</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>217.961.519.668</b>	<b>211.941.437.043</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	161.000.000.000	161.000.000.000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>161.000.000.000</i>	<i>161.000.000.000</i>
-	<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-

**Báo cáo thường niên năm 2022**

**Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu**

2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	30.717.451.003	24.509.172.316
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	26.244.068.665	26.432.264.727
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		223.609	
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		26.243.845.056	26.432.264.727
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>349.424.782.539</b>	<b>383.633.216.600</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đvt : VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		51.315.193.963	50.510.887.932
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	41.560.725.921	36.045.520.807
-	Các khoản dự phòng	03		58.313.977	(24.875.802)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại				
	các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.054.947.900)	(851.224.011)
-	Chi phí lãi vay	06	VI.4	10.029.979.960	9.339.275.487
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		100.909.265.921	95.019.584.413
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.366.838.230	49.985.821.624
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.594.604.002)	(33.477.939.179)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		511.910.716	1.291.446.751
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(10.029.979.960)	(9.339.275.487)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(8.129.682.014)	(11.475.759.597)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14, V.15	(11.472.479.056)	(8.875.109.321)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		78.561.269.835	83.128.769.204
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				



**Báo cáo thường niên năm 2022**

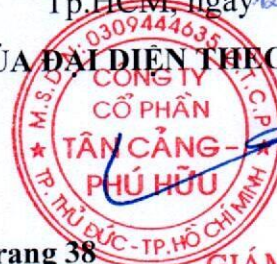
**Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu**

1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6, VII		(48.567.012.293)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.000.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.3	1.727.441.050	979.607.573
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8.272.558.950)</b>	<b>(47.587.404.720)</b>
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	V.13		52.000.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(32.600.992.752)	(29.600.992.752)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.12, V.15	(25.725.870.200)	(26.589.298.897)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(58.326.862.952)</b>	<b>(4.190.291.649)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>11.961.847.933</b>	<b>31.351.072.835</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>57.190.738.390</b>	<b>25.839.665.555</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>69.152.586.323</b>	<b>57.190.738.390</b>

2/. Bảng thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán năm 2022 trên website Công ty [www.phuhuuport.com](http://www.phuhuuport.com)

Tp.HCM, ngày 12 tháng 07 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Trang 38

**GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Văn Thụy**